**NS: 15/9/2024**

**ND: 17/9/2024**

**BÀI 1 – NHỮNG GƯƠNG MẶT THÂN QUEN**

**Tiết 8: ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: CHÁI BẾP**

(Lý Hữu Lương)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- HS tìm và nhận xét được hiệu quả của những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, vần, nhịp.

- HS làm rõ được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ.

- Học sinh xác định được bố cục, chủ đề, thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc.

**2. Phẩm chất:**

- Yêu thương, quý trọng tình cảm gia đình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi. hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”, trong thời gian 2 phút, mỗi bạn trong 1 tổ sẽ lên bảng ghi tên một dân tộc trên đất nước ta mà em biết.

- Tổ nào ghi được nhiều dân tộc nhất sẽ giành chiến thắng.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tham gia chia sẻ trò chơi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV thống kê kết quả từng đội chơi.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

- Từ trò chơi, GV dẫn dắt vào bài học mới: Đất nước ta đa dạng về dân tộc, đặc điểm, cách sống của mỗi dân tộc cũng khác nhau. Và hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về một dân tộc nổi bật trong số đó đó là người Dao qua bài thơ Chái bếp và ở bài thơ này chúng ta sẽ thấy được những đặc điểm lối sống của họ.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, điền vào phiếu học tập (nêu hiểu biết về tác giả, tác phẩm)   |  |  | | --- | --- | | **Tác giả** | **Tác phẩm** | | Cuộc đời | Xuất xứ | | Sự nghiệp | Thể loại | | Phương thức biểu đạt | | | Bố cục |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc thông tin và điền vào phiếu học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV mời 1 – 2 HS phát biểu, yêu cầu cả lớp nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm. GV có thể đọc mẫu 1 lượt rồi mới gọi HS đọc.  + Giáo viên hướng dẫn HS tìm hiểu các chú thích SGK.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc và lắng nghe văn bản theo hướng dẫn.  - HS trao đổi với bạn bên cạnh về những từ ngữ mình không hiểu hoặc hiểu chưa rõ ràng bằng cách dự đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV mời 1, 2 HS đọc diễn cảm, tìm hiểu chú thích trong SGK.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét cách đọc, uốn nắn những HS có cách đọc chưa chính xác. Giải thích các từ khó trong văn bản. | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả:**  Lý Hữu Lương  Nhà thơ Lý Hữu Lương - dân tộc Dao, sinh năm 1988 tại Yên Bái, hiện công tác tại Tạp chí Văn nghệ Quân đội.  Tác phẩm đã xuất bản: Người đàn bà cõng trăng đỉnh cô-san (Thơ, NXB Hội Nhà văn, 2013); Bình nguyên đỏ (Trường ca, NXB Lao động, 2016); Mùa biển lặng (Bút ký, NXB Quân đội Nhân dân, 2020); Yao (Thơ, NXB Hội Nhà văn, 2021).  - Thơ Lý Hữu Lương giàu hình tượng, truyền thuyết nhưng đi kèm đó cũng là tính thực tại đời sống của người Dao  **2. Tác phẩm**  a. Xuất xứ  - In trong Yao, NXB Hội Nhà văn, 2021  b. Thể loại: thơ bảy chữ  c. Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm  d. Bố cục  - Phần 1 (Khổ 1): Hình ảnh “chái bếp” hiện ra trong tâm tưởng của tác giả  - Phần 2 (Khổ 2, 3, 4): Nhắc nhớ hình ảnh quê nhà với hình ảnh thân thuộc, gắn bó  -  Phần 3 (Khổ 5): Khao khát trở về nơi “chái bếp” những người thân yêu.  **3. Đọc văn bản**  **4. Tìm hiểu chú thích** |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: HOẠT ĐỘNG “KHĂN TRẢI BÀN”**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm (1 nhóm 4 thành viên) , yêu cầu các nhóm thảo luận và hoàn thành phiếu học tập.  - Câu hỏi: *“Cách thể hiện hình ảnh “chái bếp” của bài thơ này có gì đặc biệt?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm thảo luận, mỗi bạn điền ý kiến cá nhân vào các góc của phiếu thảo luận.  - Cuối cùng, các nhóm thống nhất và ghi lại câu trả lời ở phần giữa phiếu thảo luận.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm dán phiếu học tập lên bảng.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức Ghi lên bảng.  **Nhiệm vụ 2: THẢO LUẬN NHÓM ĐÔI**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, trả lời câu hỏi:  *+ Từ hình ảnh về chái bếp ở dòng đầu tiên, hồi ức của tác giả mở rộng sang những hình ảnh nào? Điều đó thể hiện nét đặc biệt gì trong bố cục của bải thơ?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo cặp, suy nghĩ để trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 3: HỎI – ĐÁP CÁ NHÂN**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp:  *+ Nêu tác dụng của việc sử dụng điệp từ “cho” trong văn bản trên?*  *+ Nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ?*  *+ Chủ đề của bài thơ là gì?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo cặp, suy nghĩ để trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, trả lời câu hỏi:  *+ Bài thơ đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào? Tác dụng của biện pháp nghệ thuật ấy?*  *+ Nội dung của bài thơ là gì?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS thảo luận theo cặp, suy nghĩ để trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. Tìm hiểu văn bản**  **1. Cách thể hiện hình ảnh “Chái bếp” của bài thơ**  - Gắn với nhũng kỉ niệm tuổi thơ của nhân vật trữ tình.  - Gắn với kí ức của gia đình, những người thân yêu.  - Những ngọn khói “cong ngủ”, “nằm nghe”, “thõng mình” giống như một đứa trẻ đang được mẹ ru ngủ. Đó vừa là những hình ảnh nhân hóa độc đáo, vừa khiến người đọc cảm nhận được cái ngộ nghĩnh, đáng yêu mà tác giả dành cho căn chài bếp thân thương này.  => Tác giả miêu tả chi tiết về không gian và thời gian của căn bếp, khiến cho các hình ảnh hiện lên rất mộc mạc và giản dị.  **2. Hình ảnh “chái bếp” tạo nhiều liên tưởng**  - Chái bếp → ngọn khói, nồi cám → cánh nỏ → quá giang than củi → cọ, máng → củi lửa, tiếng ngô, tiếng mẹ.  => Từ ngọn khói bên nồi cám của mẹ đến thần bếp trong than củi, tất cả những hình ảnh được tác giả miêu tả đều sinh động và chân thật. Những âm thanh như tiếng cười, tiếng khóc của những đứa trẻ cùng với tiếng bếp lửa tí tách, khiến cho căn chái bếp luôn nhộn nhịp và đầy sống động.  - Bố cục của bài thơ đi từ hồi tưởng, nhớ thương đến khao khát muốn trở về.  **3. Tác dụng của điệp từ “cho” trong bài thơ**  - Lặp lại 6 lần => Nhấn mạnh hình ảnh quen thuộc, tình cảm da diết, khao khát muốn trở về của tác giả.  **4. Cảm hứng chủ đạo của bài thơ**  - Nỗi nhớ da diết của nhân vật trữ tình  Về hình ảnh chái bếp  **5. Chủ đề**  Chủ đề của bài thơ Chái bếp: Tác giả thể hiện sự trân trọng với những giá trị văn hóa tốt đẹp, truyền thống gia đình và hơn hết là muốn lưu giữ và truyền lại cho thế hệ sau  **6. Tổng kết**  **a. Nghệ thuật**  - Tác giả sắp xếp các hình ảnh, sự vật theo bố cục mở rộng, từ những thứ gần gũi giản dị đến những hình ảnh, sự vật rộng lớn hơn.  - Sử dụng điệp từ nhấn mạnh nỗi nhớ thương da diết của tác giả, kỉ niệm tuổi thơ.  - Sử dụng nhiều hình ảnh nhân hóa độc đáo: ngọn khói “cong ngủ”, “nằm nghe”, “thõng mình”.  **b. Nội dung**  - Bài thơ nói về kỉ niệm tuổi thơ cùng cha mẹ bên chái bếp thân thương. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về bài thơ Chái bếp.

\*Đoạn văn tham khảo (xem ở phụ lục).

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS trình bày trước lớp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Sưu tầm và học thuộc 1 bài thơ cùng chủ đề.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện sưu tầm và học thuộc 1 bài thơ cùng chủ đề.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS trình bày trước lớp vào buổi học sau , yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá

**\* Hướng dẫn tự học**

- Bài vừa học:

+ Ôn tập, nắm được các đặc điểm về thể thơ, nội dung, nghệ thuật của bài thơ

- Bài sắp học: Chuẩn bị bài “Làm một bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ”.

+ Ôn lại kiến thức về thơ sáu chữ và bảy chữ.

+ Làm một bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ.